

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-PT

Ngày 09 - 01 - 2025

V/v “tranh chấp hợp đồng ủy quyền”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc.

Bà Phạm Thị Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2024/TLPT - DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc: “tranh chấp hợp đồng ủy quyền”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 354/2024/QĐPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là:

1. Anh Trần Minh N, sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 24/02/2024).

2. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 24/02/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V là: Luật sư Võ Tấn T – Văn phòng Luật sư Võ Tấn T – Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

- *Bị đơn: Anh Đoàn Thanh T1, sinh năm 1982 (có mặt).*

Địa chỉ: Số H, đường Đ, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Hữu L, sinh năm 1985 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số D, M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn V.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V trình bày:*

Anh là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 126, tờ bản đồ 35, tọa lạc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 13/7/2022 anh ký hợp đồng ủy quyền với anh Đoàn Thanh T1. Theo hợp đồng anh ủy quyền cho anh T1 được toàn quyền trực tiếp quản lý, sử dụng, định đoạt thửa đất và tài sản gắn liền trên đất, thời hạn ủy quyền là 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Tuy nhiên, trong thời gian ký kết hợp đồng các bên không đạt được thỏa thuận, anh T1 tự ý xây dựng hàng rào, anh nhiều lần liên hệ anh T1 để thông báo chấm dứt hợp đồng nhưng anh T1 không đồng ý, đồng thời anh yêu cầu anh T1 trả lại giấy tờ liên quan đến thửa đất nhưng vẫn không được. Do quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, anh khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền số 3313 ngày 13/7/2022, buộc anh T1 giao trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Đoàn Thanh T1 trình bày: Anh T1 thống nhất lời trình bày của nguyên*

đơn về việc ký kết hợp đồng ủy quyền. Nguồn gốc thửa đất này là của người anh ở nước ngoài gửi tiền về mua định để làm đất hương quả, sau đó cho anh V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh nhận ủy quyền của V và đồng ý mua lại thửa đất với giá 600 triệu đồng vì là người thân trong gia đình, V là em vợ nên không lập giấy tờ mua bán đất. Nay V yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền thì anh có ý kiến: Anh đã đồng ý nhận chuyển nhượng thửa đất số 126 đang tranh chấp với giá 600 triệu đồng, anh đồng ý với giá này và sẽ thanh toán đủ trong năm 2024. Khoảng tháng 9/2023 thì anh đã bán đất cho em ruột là Đoàn Hữu L chỉ viết giấy tay, khi nào trả tiền đủ thì sẽ sang tên và giao tiền đủ cho V. Anh cũng đã chuyển vào tài khoản ngân hàng 100 triệu đồng tiền đặt cọc mua đất nhưng V không nhận và đã chuyển trả lại. Theo yêu cầu khởi kiện của anh V thì anh không đồng ý.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 07/8/2024 anh Đoàn Hữu L trình bày:* Anh là em ruột của anh T1, do anh muốn giúp anh T1 nên mới thỏa thuận mua đất, chỉ mới đặt cọc 100 triệu đồng cho anh T1, hình thức trả trước, đến tháng 3/2024 sẽ trả đủ tiền chuyển nhượng, giá mua đất là 650 triệu đồng. Về số tiền đặt cọc mua bán đất anh sẽ tự thương lượng giải quyết với anh T1, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền ngày 13/7/2022, yêu cầu anh T1 trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng ý hỗ trợ công sức gìn giữ, tôn tạo 8.000.000đ.

Bị đơn, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh V vì anh không vi phạm hợp đồng ủy quyền. Anh sẽ thực hiện tiếp trong phạm vi ủy quyền, chuyển nhượng đất cho anh L và giao 600.000.000đ cho anh V.

Người liên quan, ông L thống nhất ý kiến bị đơn, yêu cầu giữ hợp đồng ủy quyền, ông đồng ý nhận chuyển nhượng đất với giá đã thỏa thuận.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 428, 562, 563, 567, 569 BLDS 2015; Điều 147, 157 BLTTDS 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 3313 ngày 13/7/2022 đối thửa đất 126, tờ bản đồ 35, tọa lạc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giữa anh Nguyễn Tuấn V và anh Đoàn Thanh T1.

Anh Đoàn Thanh T1, anh Đoàn Hữu L có quyền tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 126, tờ bản đồ 35, tọa lạc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Thời hạn cuối cùng là ngày 31/12/2024 hoàn thành để giao tiền chuyển nhượng đất cho anh V theo thỏa thuận giá chuyển nhượng của biên nhận ngày 03/02/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/9/2024 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hủy hợp đồng ủy quyền giữa anh Nguyễn Tuấn V với anh Đoàn Thanh T1 và buộc anh Đoàn Thanh T1, giao trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 126, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 27/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long kháng nghị Bản án sơ thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm về nội dung và án phí.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Giữa chị Trịnh Thị H đại diện cho nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V và bị đơn anh Đoàn Thanh T1 thỏa thuận được với nhau toàn bộ các vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

Hủy hợp đồng ủy quyền giữa anh Nguyễn Tuấn V và anh Đoàn Thanh T1 ký kết ngày 13/7/2022 được văn phòng C. Đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 35, diện tích 215,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Đoàn Thanh T1 tự nguyện có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Tuấn V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 879522, số vào sổ cấp GCN: CS 10428 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 08/02/2022 do anh Nguyễn Tuấn V đứng tên.

Anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện có nghĩa vụ mở lối đi cho các hộ phía trong để ra đường công cộng.

Anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện có nghĩa vụ trả cho anh Đoàn Thanh T1 chi phí san lấp, hàng rào và công sức giữ gìn thửa đất số 126 bằng số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Anh Đoàn Thanh T1 tự nguyện có nghĩa vụ giao trả cho anh Nguyễn Tuấn V thửa đất số 126, tờ bản đồ số 35, diện tích 215,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Anh

Nguyễn Tuấn V được quyền sở hữu vật liệu san lấp và hàng rào trên thửa đất số 126.

Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Tuấn V đồng ý chịu nộp toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm là 500.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn V đồng ý chịu nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.800.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ý kiến: Xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau toàn bộ các vấn đề giải quyết trong vụ án. Nên Đại diện Viện kiểm sát thay đổi kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự và Luật sư có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Trịnh Thị H đại diện cho nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V và bị đơn anh Đoàn Thanh T1 tại phiên tòa. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Do sửa án sơ thẩm nên đương sự có kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự;

Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục:* Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V đúng về hình thức, nội dung và còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:*

[1] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm: Giữa chị Trịnh Thị H đại diện cho nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V và bị đơn anh Đoàn Thanh T1 thỏa thuận được với nhau toàn bộ các vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

Hủy hợp đồng ủy quyền giữa anh Nguyễn Tuấn V và anh Đoàn Thanh T1 ký kết ngày 13/7/2022 được văn phòng C. Đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 35, diện tích 215,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Đoàn Thanh T1 tự nguyện có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Tuấn V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 879522, số vào sổ cấp GCN: CS 10428 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 08/02/2022 do anh Nguyễn Tuấn V đứng tên.

Anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện có nghĩa vụ mở lối đi cho các hộ phía trong để ra đường công cộng.

Anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện có nghĩa vụ trả cho anh Đoàn Thanh T1 chi phí san lấp, hàng rào và công sức giữ gìn thửa đất số 126 bằng số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Anh Đoàn Thanh T1 tự nguyện có nghĩa vụ giao trả cho anh Nguyễn Tuấn V thửa đất số 126, tờ bản đồ số 35, diện tích 215,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Tuấn V được quyền sở hữu vật liệu san lấp và hàng rào trên thửa đất số 126.

Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Tuấn V đồng ý chịu nộp toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm là 500.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn V đồng ý chịu nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.800.000đ.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát được sửa đổi tại phiên tòa. Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa

Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2024/DS-ST, ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa Bản án dân sự sơ thẩm nên nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trịnh Thị H đại diện cho nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn V và bị đơn anh Đoàn Thanh T1; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2024/DS-ST, ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng: Các Điều 428, 562, 563, 567 và 569 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 157 và 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 và 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Hủy hợp đồng ủy quyền giữa anh Nguyễn Tuấn V và anh Đoàn Thanh T1 ký kết ngày 13/7/2022 được văn phòng C. Đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 35, diện tích 215,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Đoàn Thanh T1 tự nguyện có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Tuấn V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành ĐĐ 879522, số vào sổ cấp GCN: CS 10428 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 08/02/2022 do anh Nguyễn Tuấn V đứng tên.

3. Anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện có nghĩa vụ mở lối đi cho các hộ phía trong để ra đường công cộng.

4. Anh Nguyễn Tuấn V tự nguyện có nghĩa vụ trả cho anh Đoàn Thanh T1 chi phí san lấp, hàng rào và công sức giữ gìn thửa đất số 126 bằng số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Anh Đoàn Thanh T1 tự nguyện có nghĩa vụ giao trả cho anh Nguyễn Tuấn V thửa đất số 126, tờ bản đồ số 35, diện tích 215,9m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ thửa đất phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Tuấn V được quyền sở hữu vật liệu san lấp và hàng rào trên thửa đất số 126.

7. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Tuấn V đồng ý chịu nộp toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm là 500.000đ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 500.000đ anh V đã nộp. Nên anh V không phải nộp thêm.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn V đồng ý có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.800.000đ. Nhưng được trừ vào 600.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh V nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long theo biên lai thu số 0006775 ngày 11/4/2024. Anh V còn phải có nghĩa vụ tiếp tục nộp 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Tuấn V không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tuấn V 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long theo biên lai thu số 0007244 ngày 27/9/2024.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

11. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL:01b;
- TAND HTPVL: 01b;
- Chi cục THADS HTPVL: 01b;
- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường